

Số: 122/KH-UBND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và việc tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (CTMTQGGNBV) tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại địa phương nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình để đề xuất các giải pháp khắc phục và tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

- Giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo ở cơ sở nhằm đảm bảo đúng quy trình, kế hoạch của Ban chỉ đạo đã ban hành.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra và giám sát đánh giá phải thực hiện từ cơ sở, trực tiếp với đối tượng thụ hưởng chính sách; việc giám sát thực hiện nghiêm túc, khách quan làm căn cứ đánh giá đúng tình hình, kết quả đạt được, chưa được để đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian đến.

- Đối với đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, cung cấp đầy đủ các loại tài liệu, hồ sơ, sổ sách có liên quan đến nội dung kiểm tra và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Phạm vi

Kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các chính sách, chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 trên địa bàn tỉnh

2. Đối tượng

Kiểm tra, giám sát tại các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và một số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng dự án được chọn kiểm tra, giám sát.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Nội dung

- Công tác chỉ đạo điều hành của các cấp trong tổ chức thực hiện Chương trình (triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình MTQGGBNV; các cơ chế, chính sách của địa phương; công tác bố trí vốn, quản lý nguồn vốn; các vấn đề về quản lý nguồn vốn (gồm cả thanh quyết toán; phối hợp giữa các bên liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện).

- Các văn bản chỉ đạo triển khai hướng dẫn thực hiện CTMTQGGNBV và các chính sách dự án thuộc chương trình; Kế hoạch kiểm tra giám sát chính sách, CTMTGGBNV của các huyện, thành phố.

- Tiến độ và kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo chung so với kế hoạch như: chính sách tín dụng ưu đãi; hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo; hỗ trợ về giáo dục và đào tạo; hỗ trợ về y tế; hỗ trợ về nhà ở; hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý; hỗ trợ người nghèo hưởng thụ văn hóa, thông tin; hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội khác...

- Tiến độ và kết quả thực hiện của từng dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình MTQGGNBV năm 2019 so với kế hoạch (Chương trình 30a, chương trình 135, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài 30a và chương trình 135) tại địa phương.

- Mức độ hưởng lợi của người dân trên địa bàn (đặc biệt là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo...trong lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của chính sách giảm nghèo, CTMTQGGNBV, dự án giảm nghèo.

- Quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

- Kiến nghị, đề xuất (nếu có) của địa phương.

- Phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch giảm nghèo năm 2020.

2. Hệ thống các mẫu báo cáo giám sát, đánh giá chương trình

- Báo cáo kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo (Theo Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011) và Chương trình MTQGGNBV (theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/6/2017 đã gửi các đơn vị)

- Các Biểu mẫu từ số 01 đến số 10 theo kỳ báo cáo trong Phụ lục tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (đã gửi các đơn vị)

IV. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Thời gian kiểm tra giám sát

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ 6 tháng và cả năm; thực hiện vào tháng 7 và tháng 11, 12 năm 2019 (Lịch cụ thể do cơ quan thường trực Chương trình MTQGGNBV thông báo)

- Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất (khi cần thiết)

2. Phương pháp kiểm tra giám sát

- Kiểm tra, giám sát qua các văn bản báo cáo giám sát, đánh giá và các tài liệu có liên quan của địa phương (đối với các địa phương không kiểm tra, giám sát trực tiếp).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại một số địa phương, đơn vị, cá nhân cụ thể:

+ Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực giảm nghèo bền vững của huyện, thành phố; Các đơn vị được kiểm tra báo cáo bằng văn bản theo đề cương, phụ lục hướng dẫn tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh.

+ Tiến hành thăm tra, khảo sát thực tế tại một số xã, thôn, xóm và một số hộ dân được thụ hưởng chính sách và hộ dân nằm trong diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá chương trình, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn được bố trí từ nguồn kinh phí Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 được phân bổ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Giao Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát. Chủ trì, phối hợp với các ngành kiểm tra, giám sát và báo cáo theo nội dung yêu cầu tại mục 2 phần III của Kế hoạch này.

Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra giám sát, đánh giá chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo năm 2019 cho Trưởng Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin – Truyền thông, Ban Dân tộc chủ động xây dựng và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án, tiểu dự án được phân công chủ trì, quản lý và trực tiếp tham gia thực hiện, báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp.

3. UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp, báo cáo, cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan, bố trí thành phần làm việc cùng Đoàn kiểm tra theo quy định.

- Hướng dẫn các phòng ban chuyên môn, UBND các xã cử cán bộ tham gia cùng với Đoàn kiểm tra, làm đầu mối liên hệ với các xã, thôn và hộ dân để công tác kiểm tra đạt hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo năm 2019 tại các xã trên địa bàn huyện đồng thời hướng dẫn các xã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo quy định tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016-2020. Tổng hợp báo cáo các sở, ngành là chủ dự án, tiểu dự án và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời liên hệ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (thông qua Văn phòng giảm nghèo tỉnh – điện thoại: 02183.853404), cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực giảm nghèo bền vững tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB&XH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Lưu: VT, TCTM (NL50).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cửu